

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày 21/6/2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Văn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hân.
2. Bà Đinh Thanh Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Khoa là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16/6/2017 và 21/6/2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn X.

Địa chỉ nơi cư trú: Khu 4, phường Y, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Khu 4, phường Y, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Văn X trình bày: Năm 1984, ông và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hà Khẩu, thị xã Hòn Gai (nay là thành phố Hạ Long), tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 82, quyền số 01/1984 ngày 13 tháng 02 năm 1984. Ông và bà H sống hạnh phúc với nhau được một thời gian. Tuy nhiên, quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến khoảng năm 2009, 2010 thì mâu thuẫn vợ chồng càng tăng, nguyên nhân do bà H thường xuyên xúc phạm đến danh dự và gia đình ông X, không làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ trong gia đình, thường xuyên bỏ đi, để ông X một mình nuôi nấng ba đứa con. Đỉnh điểm là năm 2010, mâu thuẫn vợ chồng càng tăng, bà H đã bỏ

nhà đi từ 2011 đến nay, không có tin tức gì. Vì vậy, tháng 11 năm 2016, ông X đã làm thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (theo Quyết định số: 12/2016/QĐST-DS ngày 21/11/2016, của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái). Trong suốt quá trình thông báo tìm kiếm đến nay, ông vẫn không thấy tin tức gì của bà H. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị H có 03 (ba) con chung là Trần Hải H, sinh năm 1985, Trần Hải Ph, sinh năm 1987 và Trần Hồng Th, sinh năm 1991. Các con chung đã thành niên, đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đã có khả năng lao động tự nuôi mình, nên ông không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ: Không có, nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn ông Trần Văn X trình bày giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện. Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại nơi cư trú đã có thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, đến nay vẫn không có tin tức gì, vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết vụ án:

Ông Trần Văn Xuân kết hôn với bà Nguyễn Thị H năm 1984, đăng ký tại UBND phường Hà Khẩu, TP Hạ Long, QN. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn do bà Huệ thường hay xúc phạm ông X và thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm đến gia đình. Từ năm 2010 bà H bỏ nhà đi đến nay không rõ ở đâu và cũng không có tin tức gì. Ông X đã đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà H nhưng không có kết quả. Nay ông X xin ly hôn bà H. Về con chung: Có 03 con chung đều đã trưởng thành, không đề nghị giải quyết. Tài sản chung không đề nghị giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông X xuất trình giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ghi họ tên chồng là Trần Văn X, sinh ngày 05/10/1951, họ tên vợ là Nguyễn Thị H sinh ngày 25/12/1957. Nhưng trong sổ hộ khẩu lại thể hiện ông X sinh ngày 04/8/1954, còn trong giấy chứng minh nhân dân thể hiện ông X sinh năm 1954. Ông X cung cấp 01 đơn đề nghị xác nhận nội dung Trần Văn X sinh ngày 05/10/1951 trong giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và Trần Văn X trong các giấy tờ cá nhân khác là cùng một người. Đơn này có xác nhận của UBND phường Y, Móng Cái.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

- Có cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Trần Văn X, xử cho ông Trần Văn X ly hôn chị Nguyễn Thị H.
- Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành nên không xem xét.
- Tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự: Ông Trần Văn X có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giải quyết việc hôn nhân của ông bà theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Về hôn nhân: Năm 1984, ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị H quen biết nhau và nảy sinh tình cảm, hai bên đã tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Trong giấy kết hôn có sự sai về ngày tháng so với hộ khẩu và chứng minh nhân dân ông đã đến cơ quan có thẩm quyền để xác nhận sự thật trên, cơ quan có thẩm quyền chứng thực sự việc trên là hoàn toàn đúng pháp luật giữa ông và bà H chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã sinh được 03 (ba) người con, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa giữa vợ chồng và con cái. Đến năm 2010, mâu thuẫn càng tăng, bà H đã bỏ nhà đi từ năm 2011 đến nay không có tin tức gì. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông X cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, cũng như tại biên bản xác minh tình cảm vợ chồng tại địa phương đều thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng của ông X và bà H là thực tế, đã tồn tại từ lâu, chính quyền địa phương đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Hơn nữa, việc bà H bỏ nhà đi đến nay không có tin tức và đã được Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, có căn cứ cho thấy bà H không làm tròn nghĩa vụ của người vợ, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Trần Văn X đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị H là hoàn toàn chính đáng cần được chấp nhận.

- Về con chung: Ông Trần Văn X trình bày trong quá trình chung sống giữa ông và bà H có 03 (ba) con chung là Trần Hải H, sinh năm 1985, Trần Hải Ph, sinh năm 1987 và Trần Hồng Th, sinh năm 1991. Xét thấy các con chung đã thành niên, đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đã có khả năng lao động tự nuôi mình, do vậy ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị H không phải có trách nhiệm trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về các khoản nợ: Ông Trần Văn X trình bày vợ chồng ông không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn X là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Văn X về việc ly hôn.

- Về hôn nhân: Xử cho ông Trần Văn X được ly hôn bà Nguyễn Thị H

- Về con chung: Các con chung đã thành niên ông không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về các khoản nợ: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông X đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002317 ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Ông X đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Ông Trần Văn X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THADS cùng cấp;
- Tòa án tỉnh QN;
- UBND P.Hà Khẩu, Tp Hạ Long;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Cao Văn